



HỘI ĐỒNG PHỐI HỢP PHỔ BIẾN, GIÁO DỤC PHÁP LUẬT QUẬN 4

MỘT SỐ NỘI DUNG CỦA LUẬT BẦU CỬ ĐẠI BIỂU QUỐC HỘI VÀ ĐẠI BIỂU HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN



**HƯỚNG TỚI BẦU CỬ
ĐẠI BIỂU QUỐC HỘI KHÓA XV
VÀ HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
CÁC CẤP NHIỆM KỲ 2021-2026**

Quyền bầu cử là gì? Quyền ứng cử là gì?

Quyền bầu cử là quyền cơ bản của công dân theo quy định của pháp luật trong việc được lựa chọn người đại biểu của mình vào cơ quan quyền lực nhà nước. Quyền bầu cử bao gồm việc giới thiệu người ứng cử và bỏ phiếu bầu cử để lựa chọn người đại diện cho mình tại Quốc hội và Hội đồng nhân dân các cấp.

Quyền ứng cử là quyền cơ bản của công dân khi đáp ứng đủ các tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định của pháp luật thì có thể thể hiện nguyện vọng của mình được ứng cử đại biểu Quốc hội, ứng cử đại biểu Hội đồng nhân dân.

Điều 27 của Hiến pháp và Điều 2 của Luật Bầu cử đại biểu Quốc hội và đại biểu Hội đồng nhân dân quy định: Tính đến ngày bầu cử được công bố, công dân nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam đủ 18 tuổi trở lên có quyền bầu cử và đủ 21 tuổi trở lên có quyền ứng cử vào Quốc hội, Hội đồng nhân dân các cấp.



Những người nào được gọi là cử tri?

Cử tri là người có quyền bầu cử. Công dân nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam – là người có quốc tịch Việt Nam, tính đến ngày bầu cử (Ngày 23 tháng 5 năm 2021), đủ 18 tuổi trở lên và có đủ các điều kiện theo quy định của pháp luật về bầu cử đều có quyền bầu cử. (theo điều 2 và khoản 1 điều 29 Luật Bầu cử đại biểu Quốc hội và đại biểu Hội đồng nhân dân).

Những người nào không được ghi tên vào danh sách cử tri?

Điều 30 của Luật Bầu cử đại biểu Quốc hội và đại biểu Hội đồng nhân dân Những người thuộc các trường hợp sau đây không được ghi tên vào danh sách cử tri:

- Người đang bị tước quyền bầu cử theo bản án, quyết định của Tòa án đã có hiệu lực pháp luật.
- Người bị kết án tử hình đang trong thời gian chờ thi hành án.
- Người đang chấp hành hình phạt tù mà không được hưởng án treo.
- Người mất năng lực hành vi dân sự.

Đại biểu Quốc hội, đại biểu Hội đồng nhân dân phải đáp ứng những tiêu chuẩn gì?

Đại biểu Quốc hội phải đáp ứng các tiêu chuẩn được quy định tại Điều 22 của Luật Tổ chức Quốc hội, đại biểu Hội đồng nhân dân phải đáp ứng các tiêu chuẩn được quy định Điều 7 của Luật Tổ chức chính quyền địa phương. Đó là:

- Trung thành với Tổ quốc, Nhân dân và Hiến pháp, phấn đấu thực hiện công cuộc đổi mới, vì mục tiêu dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh.

- Có một quốc tịch là quốc tịch Việt Nam.

- Có phẩm chất đạo đức tốt, cần, kiệm, liêm, chính, chí công vô tư, gương mẫu chấp hành pháp luật; có bản lĩnh, kiên quyết đấu tranh chống tham nhũng, lãng phí, mọi biểu hiện quan liêu, hách dịch, cửa quyền và các hành vi vi phạm pháp luật khác.

- Có trình độ văn hóa, chuyên môn, có đủ năng lực, sức khỏe, kinh nghiệm công tác và uy tín để thực hiện nhiệm vụ.

- Liên hệ chặt chẽ với Nhân dân, lắng nghe ý kiến của Nhân dân, được Nhân dân tín nhiệm.

- Có điều kiện tham gia hoạt động của Quốc hội, Hội đồng nhân dân.

Người nào không được ứng cử đại biểu Quốc hội và đại biểu Hội đồng nhân dân?

Điều 22 của Luật Tổ chức Quốc hội, đại biểu Hội đồng nhân dân Những người không được ứng cử đại biểu Quốc hội và đại biểu Hội đồng nhân dân gồm có:

- Người chưa đủ 21 tuổi.
- Người đang bị tước quyền ứng cử theo bản án, quyết định của Tòa án đã có hiệu lực pháp luật, người đang chấp hành hình phạt tù, người bị hạn chế hoặc mất năng lực hành vi dân sự.

- Người đang bị khởi tố bị can.
- Người đang chấp hành bản án, quyết định hình sự của Tòa án.

- Người đã chấp hành xong bản án, quyết định hình sự của Tòa án nhưng chưa được xóa án tích.

- Người đang chấp hành biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc, đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc hoặc giáo dục tại xã, phường, thị trấn.

In 4.000 bản khổ giấy 20,5 x 29 cm tại Công ty Cổ phần In Người Lao Động. Giấy phép xuất bản số:/GP-XB-STTTT do Sở Thông tin và Truyền thông cấp ngày tháng năm 2021.
In xong và nộp lưu chiểu quý/2021

Tiến hành bỏ phiếu (Theo Khoản 3 Điều 10 Thông tư 01/2021/TT-BNV ngày 11/01/2021)

PHIẾU BẦU CỬ

Mỗi cử tri có quyền bỏ một phiếu bầu đại biểu Quốc hội và một phiếu bầu đại biểu Hội đồng nhân dân (HĐND) tương ứng với mỗi cấp HĐND

Phiếu bầu đại biểu Quốc hội
Phiếu bầu đại biểu Hội đồng nhân dân (HĐND)

Tự mình đi bầu cử
Không được nhờ người khác bầu cử thay

Khi bầu cử phải xuất trình **THẺ CỬ TRI**

Cử tri không thể tự viết được phiếu bầu thì nhờ người khác viết hộ, nhưng phải tự mình bỏ phiếu; người viết hộ phải bảo đảm bí mật phiếu bầu của cử tri

Nếu cử tri vì khuyết tật không tự bỏ phiếu thì nhờ người khác bỏ phiếu

Khi cử tri ốm đau, già yếu, khuyết tật, người đang bị tạm giam, người đang chấp hành biện pháp đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc, cơ sở cai nghiện bắt buộc, tổ bầu cử mang hộp phiếu phụ và phiếu bầu đến chỗ ở, chỗ điều trị để cử tri thực hiện việc bầu cử

HỘM PHIẾU PHỤ

Khi cử tri viết phiếu bầu, không ai được xem, kể cả thành viên Tổ bầu cử

Cử tri viết hồng thi có quyền đổi phiếu bầu khác

THẺ CỬ TRI
Khi cử tri bỏ phiếu xong, Tổ bầu cử có trách nhiệm đóng dấu "Đã bỏ phiếu" vào thẻ cử tri

ĐÃ BỎ PHIẾU

Mọi người phải tuân theo nội quy phòng bỏ phiếu

PHIẾU BẦU KHÔNG HỢP LỆ

Phiếu không theo mẫu quy định do Tổ bầu cử phát ra

Phiếu không có dấu của Tổ bầu cử

Phiếu để số người được bầu nhiều hơn số lượng đại biểu được bầu đã ấn định cho đơn vị bầu cử

TỔ BẦU CỬ

Phiếu gạch xóa hết tên những người ứng cử

Phiếu ghi thêm tên người ngoài danh sách những người ứng cử hoặc phiếu có ghi thêm nội dung khác